

Bản án số: 16/2018/HS-PT

Ngày: 09 – 4 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: 1- Ông Mai Thiện Kế.

2- Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLPT-HS ngày 02/3/2018 đối với bị cáo Thái Châu T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 24-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo bị kháng nghị: Thái Châu T (tên khác TN), sinh ngày: 15/7/2000; Cư trú: ấp T, xã T, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Cha không biết; Mẹ: Thái Thị Kim L (sống); Bị cáo chưa vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Thái Thị Kim L, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Vĩnh Phong – luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Vĩnh Phong, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại bà Đỗ Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Châu T và Đỗ Thị C là hàng xóm với nhau, vào khoảng 14 giờ ngày 09/01/2017. T thấy bà C sang nói chuyện với mẹ mình nên T lên vào nhà bà C lấy tài sản gồm số tiền mặt 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 nhẫn vàng

24k trọng lượng 01 chỉ, 01 điện thoại di động NOKIA Xl màu đỏ đen đã qua sử dụng, 01 giấy cầm đồ. Sau khi lấy được tài sản T tiêu xài hết 509.000đ (năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS, ngày 08/02/2017 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia Xl màu đỏ- đen trị giá 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của bà C bao gồm tiền mặt 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) là 5.030.000đ (năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 24-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện MT, quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 69; Khoản 1 Điều 74 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo Thái Châu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Thái Châu T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 24/01/2018). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Tại kháng nghị số 06/QĐ-VKS-ST ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 06/QĐ-VKS-ST ngày 22/02/2018 và áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MT theo hướng áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét về tính hợp pháp của quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Quyết định kháng nghị được ký vào ngày 22/02/2018 và tòa án cấp sơ thẩm xét xử ngày 24/01/2018. Như vậy, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng còn trong thời hạn luật định và được cấp phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ ngày 09/01/2017. T lén vào nhà bà C lấy tài sản gồm số tiền mặt 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ, 01 điện thoại di động NOKIA X1 màu đỏ đen đã qua sử dụng, 01 giấy cầm đồ theo bản kết luận định giá tài sản tổng giá trị tài sản là 5.030.000đ (năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Lời thừa nhận hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015: Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo là người chưa thành niên theo quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác là phù hợp với pháp luật. Xét kháng nghị, thì thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 là áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội so với Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 về cơ bản không có gì thay đổi mà Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định rõ ràng hơn và cấp sơ thẩm áp dụng Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 theo đề nghị của Kiểm sát viên, mà chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Xét về án phí hình sự phúc thẩm thì bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Không chấp nhận kháng nghị số 06/QĐ-VKS-ST ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[3]Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Thái Châu T (tên gọi khác TN): 09 tháng tù (chín tháng tù) về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 24/01/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[5] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện MT (2 bản);
- VKSND huyện MT;
- CQĐT - Công an huyện MT
- Chi cục THADS huyện MT;
- UBND xã Thuận Hưng, huyện MT;
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô